

Số: /QĐ-UBND

An Lão, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức
sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Thực hiện Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2023;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức tại Báo cáo số 03/BC-HĐXT ngày 26/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2023 đối với **99** thí sinh, cụ thể:

1. Thí sinh trúng tuyển viên chức: **78**
2. Thí sinh không trúng tuyển viên chức: **15**
3. Thí sinh không tham gia Kiểm tra sát hạch: **06**

(có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Hội đồng xét tuyển viên chức thông báo công khai Quyết định Phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức trên Cổng thông tin điện tử của huyện và gửi

thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo quy định.

2. Giao Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục triển khai các công việc theo quy định để hoàn thành việc tuyển dụng viên chức theo chỉ tiêu biên chế giao năm 2023.

Điều 3. Hội đồng xét tuyển, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách ghi tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ TP (b/c);
- TTHU, TTHĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Hội đồng xét tuyển;
- Ban giám sát ký xét tuyển;
- Phòng GD&ĐT;
- Các trường MN, TH, THCS; TH&THCS;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH

Ngô Thị Thanh Thủy

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2023

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện An Lão)

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày, tháng, năm sinh		Nơi ĐKKHKT	Trình độ chuyên môn	Số báo danh	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ							
A	BẬC MẦM NON										
I	Vị trí giáo viên Mầm non (19 chỉ tiêu)										
1	Nguyễn Thị Vân	Anh		27/8/1995	An Thắng, An Lão, Hải Phòng	ĐH SP Mầm non	MN 01	85,50		85,50	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Thùy	Dung		12/6/2001	Trường Thọ, An Lão, Hải Phòng	Cao đẳng GD mầm non	MN 02	59,00		59,00	Trúng tuyển
3	Phạm Thị	Giang		23/8/1995	Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng	Cử nhân Giáo dục mầm non	MN 03	62,50		62,50	Trúng tuyển
4	Trần Thị	Hiên		23/6/1996	Việt Hải, Cát Hải, Hải Phòng	Cử nhân Giáo dục mầm non	MN 04	90,00		90,00	Trúng tuyển
5	Đỗ Thị	Hiên		25/5/1992	Thái Sơn, An Lão, Hải Phòng	Cao đẳng GD mầm non	MN 05	69,00		69,00	Trúng tuyển
6	Nguyễn Thị Thanh	Hoa		25/10/1990	Vĩnh Phong, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	ĐH Giáo dục mầm non	MN 06	51,00		51,00	Trúng tuyển

7	Phạm Thị	Luyến		29/11/1994	Trường Thọ, An Lão, Hải Phòng	ĐH Giáo dục mầm non	MN 07	64,00		64,00	Trúng tuyển
8	Phùng Ngọc	Mai		04/5/1997	Mỹ Đức - An Lão - Hải Phòng	Cao đẳng GD mầm non	MN 08	60,00		60,00	Trúng tuyển
9	Vũ Thị Thúy	Nga		26/4/1992	An Thái - An Lão - Hải Phòng	ĐH SP Mầm non	MN 09	78,50		78,50	Trúng tuyển
10	Lưu Thu	Ngân		18/12/1999	An Thái - An Lão - Hải Phòng	ĐH Giáo dục mầm non	MN 10	65,50		65,50	Trúng tuyển
11	Nguyễn Thị	Nhung		18/5/1981	Trường Thành, An Lão, Hải Phòng	ĐH Giáo dục mầm non	MN 11	50,25		50,25	Trúng tuyển
12	Nguyễn Thị	Thùy		05/05/1990	Trường Thành, An Lão, Hải Phòng	Cao đẳng GD mầm non	MN 12	56,75		56,75	Trúng tuyển
13	Bùi Thị	Thương		05/7/1988	Thái Sơn, An Lão, Hải Phòng	Đại học GD Mầm non	MN 13	81,00		81,00	Trúng tuyển
14	Hoàng Thị Thu	Trang		09/12/1996	Thái Sơn, An Lão, Hải Phòng	Đại học GD Mầm non	MN 14	62,50		62,50	Trúng tuyển
15	Đào Thị	Xuyến		19/8/1994	Quang Hưng, An Lão, Hải Phòng	ĐH Giáo dục mầm non	MN 15	58,50		58,50	Trúng tuyển
II	Vị trí nhân viên Kế toán (17 chỉ tiêu)										
1	Nguyễn Thị	Biển		15/11/1982	An Thọ, An Lão, Hải Phòng	ĐH ngành kế toán tổng hợp	KT 01	Không tham gia kiểm tra sát hạch			
2	Phan Thị	Chính		25/6/1980	Bát Trang, An Lão, Hải Phòng	ĐH ngành quản trị tài chính kế toán	KT 02	97,00		97,0	Trúng tuyển
3	Trần Thị Thu	Hà		10/8/1990	Mỹ Đức, An Lão, Hải Phòng	Đh Tài chính Ngân hàng	KT 03	15,00		15,0	

4	Nguyễn Thị Thu	Hà		09/5/1979	Quang Trung, An Lão, Hải Phòng	ĐH ngành Kế toán	KT 04	80,00		80,0	Trúng tuyển
5	Bùi Thị Thu	Hằng		14/8/1987	Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải Phòng	ĐH Kế toán Kiểm toán	KT 05	95,00		95,0	Trúng tuyển
6	Hoàng Thị	Hậu		25/7/1981	Ngọc Sơn, Kiến An, Hải Phòng	ĐH ngành kế toán	KT 06	90,00		90,0	Trúng tuyển
7	Phan Thị	Huệ		10/3/1984	Bát Trang, An Lão, Hải Phòng	ĐH ngành kế toán	KT 07	100,00		100,0	Trúng tuyển
8	Phùng Thị	Huyền		20/8/1988	Thái Sơn, An Lão, Hải Phòng	ĐH ngành Kế toán	KT 08	80,00		80,0	Trúng tuyển
9	Đỗ Thị	Lệ		01/6/1980	Tân Dân, An Lão, Hải Phòng	ĐH ngành kế toán	KT 09	80,00	5,00	85,0	Trúng tuyển
10	Phùng Thị	Liên		01/7/1988	Trường Thọ, An Lão, Hải Phòng	ĐH ngành kế toán	KT 10	85,00		85,0	Trúng tuyển
11	Nguyễn Thị	Miên		01/01/1984	Tân Viên, An Lão, Hải Phòng	ĐH ngành kế toán	KT 11	65,00	5,00	70,0	Trúng tuyển
12	Nguyễn Thị	Phượng		26/11/1984	Lê Chân, Hải Phòng	Đại học ngành kế toán doanh nghiệp	KT 12	80,00		80,0	Trúng tuyển
13	Trịnh Ánh	Tuyết		09/8/1981	Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng	ĐH ngành Kế toán doanh nghiệp	KT 13	70,00		70,0	Trúng tuyển
14	Nguyễn Thị	Thắm		07/12/1985	Thái Sơn, An Lão, Hải Phòng	ĐH Quản trị TCKT	KT 14	80,00		80,0	Trúng tuyển
15	Đàm Thị	Thơm		12/8/1986	Thái Sơn, An Lão, Hải Phòng	ĐH ngành quản trị tài chính kế toán	KT 15	85,00	5,00	90,0	Trúng tuyển
16	Lê Thị	Thuận		02/8/1979	Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng	ĐH ngành kế toán	KT 16	75,00	5,00	80,0	Trúng tuyển
17	Ngô Thị Thu	Trang		01/10/1985	Trường Thành, An Lão, Hải Phòng	ĐH ngành kế toán	KT 17	70,00	5,00	75,0	Trúng tuyển

18	Phan Thị	Vân		08/5/1985	Ngọc Sơn, Kiến An, Hải Phòng	ĐH ngành kế toán	KT 18	75,00		75,0	Trúng tuyển
19	Nguyễn Thị	Vĩnh		06/12/1984	An Thái, An Lão, Hải Phòng	Đại học ngành kế toán	KT 19	75,00		75,0	Trúng tuyển
B	BẬC TIỂU HỌC										
I	Vị trí giáo viên Văn hóa (15 chỉ tiêu)										
1	Vũ Thị Kim	Anh		02/03/1992	Khởi Nghĩa, Tiên Lãng, Hải Phòng	Đại học Giáo dục Tiểu học	VH 01	72,00		72,00	Trúng tuyển
2	Trần Thị Kim	Anh		03/02/1998	Yên Mỹ, Ý Yên, Nam Định	Đại học Giáo dục Tiểu học	VH 02	44,00		44,00	
3	Phạm Thị	Diện		01/02/2001	An Thắng, An Lão, Hải Phòng	Đại học Giáo dục Tiểu học	VH 03	71,50		71,50	Trúng tuyển
4	Dương Thùy	Dương		08/12/2001	Mỹ Đức, An Lão, Hải Phòng	Đại học Giáo dục Tiểu học	VH 04	71,00		71,00	Trúng tuyển
5	Vũ Thị Hồng	Hà		14/02/2001	Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng	Đại học Giáo dục Tiểu học	VH 05	64,50		64,50	Trúng tuyển
6	Trần Thị Thu	Hiền		20/5/2001	Tân Viên, An Lão, Hải Phòng	Đại học Giáo dục Tiểu học	VH 06	66,50		66,50	Trúng tuyển
7	Hoàng Thị Mai	Hương		27/3/2001	Bát Trang, An Lão, Hải Phòng	Đại học Giáo dục Tiểu học	VH 07	78,50		78,50	Trúng tuyển
8	Nguyễn Thị Lan	Hương		24/3/1984	Ngọc Sơn, Kiến An, Hải Phòng	Đại học Giáo dục Tiểu học	VH 08	70,50		70,50	Trúng tuyển
9	Dương Thị Mai	Hương		12/7/2001	Trường Sơn, An Lão, Hải Phòng	Đại học Giáo dục Tiểu học	VH 09	69,00		69,00	Trúng tuyển
10	Nguyễn Khánh	Linh		21/9/1997	Mỹ Đức, An Lão, Hải Phòng	Đại học Giáo dục Tiểu học	VH 10	71,50		71,50	Trúng tuyển

11	Đặng Thị Mai		23/10/2001	Chiến Thắng, An Lão, Hải Phòng	Đại học Giáo dục Tiểu học	VH 11	57,00		57,00	Trúng tuyển
12	Đồng Thị Minh Nguyệt		08/7/2000	Chiến Thắng, An Lão, Hải Phòng	Đại học Giáo dục Tiểu học	VH 12	79,50		79,50	Trúng tuyển
13	Vũ Thu Thảo		06/06/2000	An Tiến, An Lão, Hải Phòng	Đại học Giáo dục Tiểu học	VH 13	64,50		64,50	Trúng tuyển
14	Đào Thu Thủy		18/7/2001	Quang Hưng, An Lão, Hải Phòng	Đại học Giáo dục Tiểu học	VH 14	63,50		63,50	Trúng tuyển
15	Nguyễn Kiều Trang		08/08/2001	Trường Thành, An Lão, Hải Phòng	Đại học Giáo dục Tiểu học	VH 15	74,50		74,50	Trúng tuyển
II	Vị trí giáo viên Âm nhạc (01 chỉ tiêu)									
1	Dương Thị Thúy Nga		16/12/1982	Chiến Thắng, An Lão, Hải Phòng	Đại học sư phạm Âm nhạc	AN 01	80,50		80,5	Trúng tuyển
III	Vị trí giáo viên Tin học (05 chỉ tiêu)									
1	Lương Thị Huệ		21/10/1985	Quang Hưng, An Lão, Hải Phòng	Đại học Tin học; Chứng chỉ NVSP	TH 01	80,00		80,0	Trúng tuyển
2	Hoàng Thị Loan		16/10/1989	Thái Sơn, An Lão, Hải Phòng	Đại học Công nghệ thông tin; Chứng chỉ NVSP	TH 01	85,00		85,0	Trúng tuyển
IV	Vị trí giáo viên Ngoại ngữ (03 chỉ tiêu)									
1	Nguyễn Thị Kim Ngân		21/5/2000	Mỹ Đức, An Lão, Hải Phòng	ĐH sư phạm Tiếng Anh-Tiếng Nhật	NN 01	69,50		69,5	

2	Bùi Thị Minh	Ngọc		23/01/1999	Tân Dân, An Lão, Hải Phòng	Đại học ngôn ngữ Anh; Chứng chỉ NVSP	NN 02	80,50		80,5	Trúng tuyển
3	Trần Thị	Trang		12/11/1998	Bát Trang, An Lão, Hải Phòng	ĐH ngôn ngữ Anh-Nhật; Chứng chỉ NVSP	NN 03	80,50		80,5	Trúng tuyển
4	Đinh Thị Hải	Yến		22/10/1992	Tân Dân, An Lão, Hải Phòng	Đại học sư phạm Tiếng Anh	NN 04	78,00		78,0	Trúng tuyển
V	Vị trí nhân viên Thư viện thiết bị (01 chỉ tiêu)										
1	Hoàng Thị Thanh	Vân		05/11/1980	Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng	ĐH ngành thư viện thông tin	TV 01	89,00		89,00	Trúng tuyển
VI	Vị trí nhân viên Kế toán (05 chỉ tiêu)										
1	Nguyễn Thị Vân	Anh		13/9/1993	Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải Phòng	Đại học ngành Kế toán	KT 01	30,00		30,00	
2	Nguyễn Thị	Dịu		10/8/1987	Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng	Đại học Ngành Quản trị tài chính kế toán	KT 02	70,00		70,00	Trúng tuyển
3	Trần Thị	Huệ		02/5/1984	An Đồng, An Dương, Hải Phòng	ĐH ngành Kế toán	KT 03	60,00		60,00	Trúng tuyển
4	Lê Thị	Ly		23/7/1992	Mỹ Đức, An Lão, Hải Phòng	Đại học ngành Kế toán	KT 04	80,00		80,00	Trúng tuyển
5	Lê Thị Thanh	Nhàn		25/9/1985	Trường Thọ, An Lão, Hải Phòng	Đại học ngành Kế toán	KT 05	75,00		75,00	Trúng tuyển
6	Nguyễn Thị	Phúc		12/02/1984	Bát Trang, An Lão, Hải Phòng	Đại học Ngành Quản trị tài chính kế toán	KT 06	85,00		85,00	Trúng tuyển

C	BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ										
I	Vị trí giáo viên Toán (02 chỉ tiêu)										
1	Nguyễn Tiến	Dũng	04/9/2001		Bát Trang, An Lão, Hải Phòng	ĐH sư phạm Toán	T 01	46,00		46,00	
2	Phạm Thị	Minh		15/3/2000	Mỹ Đức, An Lão, Hải Phòng	ĐH sư phạm Toán	T 02	84,00	5,00	89,00	Trúng tuyển
3	Lê Thị Thanh	My		05/02/1989	Kiến An, Hải Phòng	ĐH sư phạm Toán Hóa	T 03	82,00		82,00	Trúng tuyển
4	Nguyễn Hồng	Nhung		26/9/1988	104A, Vĩnh Trường, Lộc Vượng, Nam Định	Đại học sư phạm Toán	T 04	Không tham gia kiểm tra sát hạch			
5	Phạm Thị	Sen		10/02/1990	An Thắng, An Lão, Hải Phòng	Thạc sĩ Toán học Cử nhân Toán học	T 05	60,00		60,00	
II	Vị trí giáo viên Ngữ Văn (04 chỉ tiêu)										
1	Nguyễn Thị	Hương		06/4/1987	Đại Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng	Đại học ngành sư phạm Ngữ Văn Địa lý	V 01	86,50		86,50	Trúng tuyển
2	Tạ Bích	Loan		16/3/2001	Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng	Đại học sư phạm ngữ Văn	V 02	80,50		80,50	Trúng tuyển
3	Nguyễn Thảo	Phương		07/10/2001	Kiến An, Hải Phòng	Đại học sư phạm ngữ Văn	V 03	80,00		80,00	Trúng tuyển
4	Nguyễn Thị	Toàn		09/10/1979	57/70, Trần Bích Lan, TP Nam Định	Đại học Ngữ Văn,	V 04	Không tham gia kiểm tra sát hạch			

5	Phạm Thị Tuệ		01/5/1985	Thái Thụy, Thái Bình	Cao đẳng Sư phạm Văn sử; Đại học ngành Văn học	V 05	52,50	5,00	57,50	
6	Vũ Thị Hồng Vân		09/11/2001	Thái Sơn, An Lão, Hải Phòng	Đại học sư phạm ngữ Văn	V 06	82,50		82,50	Trúng tuyển
III	Vị trí giáo viên Thể dục (01 chỉ tiêu)									
1	Phạm Hải Hà	15/9/1999		Thị trấn An Lão, An Lão, Hải Phòng	Đại học Giáo dục thể chất	TD 01	83,00		83,00	Trúng tuyển
2	Nguyễn Văn Huy	27/5/1993		Trường Thành, An Lão, Hải Phòng	Đại học Giáo dục thể chất	TD 02	65,00		65,00	
3	Phạm Thị Liên		08/7/1990	Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng	Đại học sư phạm thể dục thể thao	TD 03	Không tham gia kiểm tra sát hạch			
IV	Vị trí giáo viên Ngoại ngữ (01 chỉ tiêu)									
1	Lê Thị Hoài		20/02/1985	Ngọc Sơn, Kiến An, Hải Phòng	Đại học ngành Tiếng Anh; Chứng chỉ NVSP	NN 01	59,50		59,50	
2	Hoàng Thị Tâm Nhi		28/3/2001	An Thắng, An Lão, Hải Phòng	ĐH sư phạm Tiếng anh-Tiếng nhật	NN 02	70,00		70,00	
3	Hoàng Dương Lan Phương		27/12/2001	Tân Dân, An Lão, Hải Phòng	ĐH sư phạm Tiếng anh-Tiếng nhật	NN 03	72,50		72,50	
4	Lê Minh Phụng		06/5/1999	Quang Hưng, An Lão, Hải Phòng	ĐH sư phạm Tiếng anh-Tiếng nhật	NN 04	86,50		86,50	Trúng tuyển
5	Nguyễn Tường Vi		10/11/1999	Bắc Sơn, Kiến An, Hải Phòng	Đại học ngành Tiếng Anh; Chứng chỉ NVSP	NN 05	Không tham gia kiểm tra sát hạch			

V	Vị trí nhân viên Thư viện (01 chỉ tiêu)									
1	Nguyễn Thị Hà		27/6/1986	Tân Dân, An Lão, Hải Phòng	Đại học thư viện thông tin	TV 01	88,00		88,00	Trúng tuyển
VI	Vị trí nhân viên Thiết bị Thí nghiệm (01 chỉ tiêu)									
1	Đào Thanh Minh		05/10/1994	Tiên Cường, Tiên Lãng, Hải Phòng	Cao đẳng Kế toán; Chứng chỉ nghiệp vụ Thư viện, Thiết bị	TB 01	Không tham gia kiểm tra sát hạch			
2	Nguyễn Thị Như		06/06/1984	Dũng Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	Đại học ngành Khoa học thư viện	TB 01	86,50		86,50	Trúng tuyển
3	Lê Thị Xuân		02/02/1983	Bát Trang, An Lão, Hải Phòng	Đại học ngành Khoa học thư viện	TB 01	75,00		75,00	
VII	Vị trí nhân viên Kế toán (10 chỉ tiêu)									
1	Giang Thị Bình		09/5/1992	An Thắng, An Lão, Hải Phòng	Đại học ngành Kế toán	KT 01	80,00		80,00	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Hà Dung		11/02/1990	Mỹ Đức, An Lão, Hải Phòng	Đại học ngành Tài chính kế toán	KT 02	75,00		75,00	Trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Hà		08/01//1985	Quang Trung, An Lão, Hải Phòng	Đại học ngành kế toán	KT 03	75,00		75,00	Trúng tuyển
4	Nguyễn Thị Hiên		19/6/1991	Thái Sơn, An Lão, Hải Phòng	Cao đẳng kế toán	KT 04	80,00		80,00	Trúng tuyển
5	Trịnh Thị Hiên		23/10/1991	Quang Trung, An Lão, Hải Phòng	Cử nhân Cao đẳng ngành kế toán	KT 05	80,00		80,00	Trúng tuyển
6	Nguyễn Thị Hồng		01/8/1987	Bắc Sơn, Kiến An, Hải Phòng	Đại học ngành kế toán doanh nghiệp	KT 06	60,00		60,00	
7	Ngô Thị Huế		05/8/1974	Mỹ Đức, An Lão, Hải Phòng	Đại học ngành Kế toán	KT 07	75,00	5,00	80,00	Trúng tuyển

8	Phạm Thị Thu	Hương		11/7/1993	Ngọc Sơn, Kiến An, Hải Phòng	Đại học ngành Kế toán	KT 08	65,00		65,00	Trúng tuyển
9	Kiều Thị	Ngọc		19/5/1992	Bát Trang, An Lão, Hải Phòng	Đại học ngành Quản trị tài chính kế toán	KT 09	70,00		70,00	Trúng tuyển
10	Nguyễn Thị	Nhàn		20/8/1990	Tân Viên, An Lão, Hải Phòng	Đại học ngành Kế toán	KT 10	80,00		80,00	Trúng tuyển
11	Đàm Thị	Phượng		25/12/1985	Đồng Hòa, Kiến An, Hải Phòng	Đại học ngành kế toán doanh nghiệp	KT 11	55,00		55,00	
12	Nguyễn Thị	Trang		28/12/1988	Trường Thành, An Lão, Hải Phòng	Đại học ngành kế toán, kiểm toán	KT 12	75,00		75,00	Trúng tuyển
13	Đỗ Thị	Yên		16/02/1989	Tràng Minh, Kiến An, Hải Phòng	Đại học ngành Kế toán doanh nghiệp	KT 13	42,50		42,50	

Tổng số 99 người